

Số: 06/2004/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Về hợp nhất Đội Quản lý trật tự đô thị và Đội Thi hành quyết định hành chính thành Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện và ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường - xã, thị trấn.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;
- Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: Quyết định số 104/2003/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2003 về quản lý người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng; Quyết định số 105/2003/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2003 về quy định mức phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực vệ sinh và môi trường; Quyết định số 106/2003/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2003 về áp dụng một số biện pháp xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ; Quyết định số 107/2003/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2003 về quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn trong việc xử phạt hành vi vi phạm hành chính về quản lý trật tự xây dựng tại thành phố;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 168/SNV ngày 18 tháng 12 năm 2003;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay hợp nhất Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện và Đội Thi hành quyết định hành chính quận - huyện thành Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện trực thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường - xã, thị trấn không có con dấu riêng.

Điều 2.- Ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường - xã, thị trấn.

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường - xã, thị trấn phù hợp với tình hình và đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, bãi bỏ các văn bản trước đây trái với Quyết định này.

Điều 4.- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố
- Các Đoàn thể thành phố, các Sở-ngành thành phố
- Công an thành phố, Kho Bạc Nhà nước thành phố
- VPHĐ-UB: CPVP, các Tổ NCTH
- Lưu (VX-Nh)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đua

QUY CHẾ (mẫu)
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ
QUẬN (HUYỆN) VÀ TỔ QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ
PHƯỜNG (XÃ, THỊ TRẤN).

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/200 /QĐ-UB ngày.... /..../200
của Ủy ban nhân dân quận (huyện)...).

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Mục đích và phạm vi áp dụng:

- Nhằm nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước và xây dựng nếp sống văn minh đô thị; bảo đảm cho tổ chức và cá nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật.

- Quy chế này, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đội Quản lý trật tự đô thị quận (huyện) và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường (xã, thị trấn) trong việc thực hiện và tổ chức thi hành các quyết định về quản lý người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn; xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về vệ sinh và môi trường; về giao thông đường bộ, đặc biệt là các hành vi xây dựng không có giấy phép và xây dựng sai giấy phép, lấn, chiếm đất do Nhà nước trực tiếp quản lý; đất lộ giới đường bộ; chỉ giới đường sông, rạch, ao, hồ; công trình công cộng và hành lang an toàn.

CHƯƠNG II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN
CỦA ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ QUẬN (HUYỆN)

Điều 2.- Chức năng:

Đội Quản lý trật tự đô thị quận (huyện) trực thuộc Ủy ban nhân dân quận (huyện), có chức năng giúp Ủy ban nhân dân quận (huyện) thực hiện quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực quy định tại khoản 2, Điều 1 của Quy chế này đúng với chính sách, luật pháp, các quy định của Nhà nước.

Điều 3.- Nhiệm vụ, quyền hạn:

Đội Quản lý trật tự đô thị quận (huyện) có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu như sau:

3.1- Giúp Ủy ban nhân dân quận (huyện) tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản yêu cầu tổ chức và cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực:

a- Về vệ sinh và môi trường trên địa bàn quận (huyện) đối với một số hành vi gây mất vệ sinh, mỹ quan đường phố theo Quyết định số 105/2003/QĐ-UB ngày 27/6/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố;

b- Về trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn quận (huyện) đối với hành vi lấn chiếm lòng lề đường theo Nghị định số 15/2003/NĐ-CP ngày 19/12/2003 của Chính phủ và Quyết định số 106/2003/QĐ-UB ngày 27/6/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố;

c- Về trật tự xây dựng trên địa bàn quận (huyện) theo Quyết định số 107/2003/QĐ-UB ngày 27/6/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3.2- Giúp Ủy ban nhân dân quận (huyện) trong việc phối hợp các ngành chức năng quản lý đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn quận (huyện) theo Quyết định số 104/2003/QĐ-UB ngày 27/6/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3.3- Tham mưu, đề xuất về các hình thức xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3.1 Điều này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện) xem xét quyết định; theo dõi việc thực hiện các Quyết định Ủy ban nhân dân đã ban hành, đôn đốc thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã có hiệu lực thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức và cá nhân trên địa bàn quận (huyện) không tự giác chấp hành; phối hợp với các cơ quan chức năng tạm giữ người tham gia thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo thủ tục hành chính để xác minh những tình tiết quan trọng làm căn cứ để Ủy ban nhân dân quận (huyện) quyết định các biện pháp xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

3.4- Phạm vi thi hành các quyết định hành chính gồm: Quyết định giải quyết tranh chấp nhà, đất của cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hình thức phạt bổ sung, trừ trường hợp có quyết định tạm đình chỉ thi hành theo quy định tại Điều 35, Điều 42 của Luật Khiếu nại, tố cáo; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân quận (huyện), thành phố hoặc quyết định giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính ở Trung ương có hiệu lực thi hành tại thành phố.

3.5- Ngoài những nhiệm vụ nêu trên, Đội Quản lý trật tự đô thị quận (huyện) còn thực hiện thêm một số nhiệm vụ khác (nếu xét thấy cần thiết), do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện) quy định cụ thể bằng văn bản.

3.6- Giúp Ủy ban nhân dân quận (huyện) thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về tổ chức và hoạt động của Tổ Quản lý trật tự đô thị phường (xã, thị trấn) và hỗ trợ Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) thực hiện quyết định cưỡng chế khi có yêu cầu.

CHƯƠNG III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ CỦA

ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ QUẬN (HUYỆN)

Điều 4.- Cơ cấu tổ chức bộ máy:

4.1- Đội Quản lý trật tự đô thị quận (huyện) do Đội trưởng phụ trách; giúp việc cho Đội trưởng có từ 1 đến 2 Đội phó.

Đội trưởng, Đội phó là cán bộ, công chức Nhà nước và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện) bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Đội trưởng, Đội phó là cán bộ chuyên trách. Đội trưởng là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận (huyện) về toàn bộ công tác của Đội, đồng thời chịu sự hướng dẫn của các sở - ngành về các hoạt động liên quan.

Đội phó là người giúp việc cho Đội trưởng, được Đội trưởng phân công phụ trách một số công việc cụ thể và chịu trách nhiệm trước Đội trưởng về những phần việc được phân công phụ trách và được ủy quyền thực hiện một số công việc cụ thể khi Đội trưởng đi vắng.

4.2- Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội trưởng:

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện) ban hành các quyết định xử phạt, cưỡng chế, phối hợp với các cơ quan ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) tổ chức triển khai, thực hiện cưỡng chế thi hành các quyết định hành chính đã có hiệu lực thi hành.

- Chỉ đạo chung, đảm bảo hoạt động của Đội theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đội; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện) những vấn đề phức tạp, phát sinh khi thi hành quyết định.

- Ký các văn bản của Đội đối với lĩnh vực có liên quan chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

4.3- Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội phó:

Đội phó có nhiệm vụ giúp Đội trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Đội trưởng.

4.4- Nhiệm vụ của các thành viên:

- Chấp hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đội.

- Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản và tham gia triển khai thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 5.- Nhân sự của Đội Quản lý trật tự đô thị quận (huyện):

Căn cứ khối lượng công việc và tình hình cụ thể ở từng địa phương, Ủy ban nhân dân quận (huyện) đề nghị số lượng thành viên của Đội trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, đồng thời trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Trong các đợt công tác cao điểm có thể huy động thêm lực lượng (kể cả các Tổ Quản lý trật tự đô thị phường (xã, thị trấn) theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện).

CHƯƠNG IV **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC** **CỦA ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ QUẬN (HUYỆN)**

Điều 6.- Chế độ làm việc, hội họp, báo cáo:

6.1- Chế độ làm việc:

Thực hiện theo quy định chung của Nhà nước và theo quy định của Ủy ban nhân dân quận (huyện).

Đội trưởng điều hành toàn bộ hoạt động của Đội và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện) về hiệu quả công tác của Đội. Đội trưởng phân công công việc cho Đội phó và các thành viên.

Thành viên của Đội có chức danh, nhiệm vụ cụ thể, có bảng tên đặt tại bàn làm việc, đồng thời phải mặc trang phục, đội mũ và đeo thẻ khi thừa hành công vụ (có hướng dẫn riêng).

Từng thành viên phải có thái độ, phong cách làm việc lịch sự, tận tụy, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Đội, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân đến liên hệ công tác.

6.2- Chế độ hội họp, báo cáo:

Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận (huyện) hàng tuần tổ chức họp Đội và giao ban với các Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị phường (xã, thị trấn) để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tuần và đề ra chương trình công tác tuần tiếp theo, đồng thời phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ mới của Nhà nước và nhiệm vụ có liên quan mới phát sinh ở địa phương.

Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng và cuối năm, Đội thống kê tình hình thực hiện các quyết định hành chính và báo cáo sơ, tổng kết công tác theo quy định.

Đội có thể tổ chức họp đột xuất hoặc họp các Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị phường (xã, thị trấn) để triển khai các công việc cần thiết và cấp bách theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận (huyện).

Điều 7.- Mối quan hệ công tác:

Đội Quản lý trật tự đô thị quận (huyện) có các mối quan hệ công tác như sau:

7.1- Đối với sở-ngành thành phố liên quan:

Đội Quản lý trật tự đô thị quận (huyện) chịu sự hướng dẫn của sở - ngành thành phố về nghiệp vụ liên quan.

7.2- Đối với Ủy ban nhân dân quận (huyện):

Đội Quản lý trật tự đô thị chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân quận (huyện). Đội trưởng trực tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận (huyện) và phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận (huyện) về việc thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

7.3- Đối với Phòng Quản lý đô thị quận (huyện):

- Với chức năng giúp Ủy ban nhân dân thực hiện quản lý Nhà nước về đô thị, Phòng Quản lý đô thị hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn, cử cán bộ phụ trách lĩnh vực công tác liên quan tham gia, tạo điều kiện cho Đội Quản lý trật tự đô thị thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phòng Quản lý đô thị có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu về quy hoạch, lộ giới, chỉ giới, các loại hành lang an toàn trên địa bàn quận (huyện) cho Đội Quản lý trật tự đô thị.

7.4- Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch quận (huyện):

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn về kinh phí và chế độ liên quan (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bồi dưỡng làm ngoài giờ, thưởng,...) bảo đảm cho Đội hoạt động có hiệu quả.

7.5- Đối với Công an quận (huyện):

- Đội Quản lý trật tự đô thị phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông trật tự quận (huyện) thực hiện chương trình công tác trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn quận (huyện).

- Phối hợp với Công an quận (huyện) có trách nhiệm giữ gìn trật tự, ngăn chặn kịp thời những hành vi cản trở, chống người thi hành công vụ khi cưỡng chế thi hành quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

7.6- Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội quận huyện):

- Đội Quản lý trật tự đô thị thường xuyên phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội quận (huyện) trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước trên các lĩnh vực liên quan trật tự đô thị.

- Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Đội, Đội trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận (huyện) giải quyết các yêu cầu đó theo luật định.

7.7- Đối với các ngành liên quan khác của quận (huyện) và Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn):

- Đội Quản lý trật tự đô thị có mối quan hệ phối hợp và hợp tác bình đẳng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định.

- Trong phối hợp giải quyết công việc nếu có ý kiến khác nhau thì Đội trưởng báo cáo kịp thời để Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận (huyện) xem xét, quyết định.

7.8- Đối với Tổ Quản lý trật tự đô thị phường (xã, thị trấn):

Đội Quản lý trật tự đô thị hướng dẫn, tập huấn về nghiệp vụ liên quan cho Tổ Quản lý trật tự đô thị phường (xã, thị trấn). Phối hợp tổ chức kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền trên địa bàn phường.

CHƯƠNG V

TỔ QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ PHƯỜNG (XÃ, THỊ TRẤN)

Điều 8.- Tổ Quản lý trật tự đô thị phường (xã, thị trấn) chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn).

Điều 9.- Tổ Quản lý trật tự đô thị phường (xã, thị trấn) có nhiệm vụ:

9.1- Giúp Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản, yêu cầu tổ chức và cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm hành chính, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) quyết định xử phạt vi phạm hành chính, theo dõi việc thực hiện các quyết định xử phạt, trong trường hợp tổ chức và cá nhân không tự giác chấp hành phải đề xuất tổ chức cưỡng chế thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn phường (xã, thị trấn) theo quy định của pháp luật.

9.2- Giúp Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) trong việc phối hợp các ngành chức năng liên quan quản lý người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn phường (xã, thị trấn) theo Quyết định số 104/2003/QĐ-UB ngày 27/6/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố.

9.3- Giúp Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) lập hồ sơ thủ tục ban đầu về việc vi phạm hành chính và chuyển hồ sơ về Đội Quản lý trật tự đô thị quận (huyện) để Đội tham mưu và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện) quyết định xử phạt đối với các hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn).

9.4- Thực hiện Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn):

- Trong việc tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về các lĩnh vực liên quan theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

- Trong việc áp dụng các biện pháp đình chỉ hành vi vi phạm hành chính, tạm giữ phương tiện, công cụ, vật tư được dùng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính; tạm giữ người tham gia thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo thủ tục hành chính để xác minh những tình tiết quan trọng làm căn cứ để quyết định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng theo quy định tại Điều 1 của Quyết định số 107/2003/QĐ-UB ngày 27/6/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Trong việc thực hiện biện pháp buộc tháo dỡ toàn bộ hoặc một phần công trình xây dựng vi phạm và khôi phục nguyên trạng; tổ chức cưỡng chế thi hành

quyết định đó nếu cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại Điều 1 của Quyết định số 107/2003/QĐ-UB ngày 27/6/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố mà không tự nguyện chấp hành quyết định buộc tháo dỡ phần công trình xây dựng trái phép.

Điều 10.- Tổ Quản lý trật tự đô thị phường (xã, thị trấn) hoạt động độc lập nhưng có sự phối hợp thực hiện, thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn).

Tổ Quản lý trật tự đô thị có Tổ trưởng là cán bộ, công chức phường (xã, thị trấn), 1 Tổ phó và một số thành viên chuyên trách.

10.1- Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng:

- Chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ, đảm bảo hoạt động của Tổ theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế về tổ chức và hoạt động; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) những vấn đề phức tạp, phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phối hợp với các cơ quan, đoàn thể phường (xã, thị trấn), khu phố (ấp) vận động người vi phạm tự giác thực hiện, trong trường hợp người vi phạm không chấp hành phải đề xuất thủ tục tiếp theo để cưỡng chế thi hành quyết định.

- Ký các văn bản của Tổ đối với lĩnh vực có liên quan chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

10.2- Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó:

Tổ phó có nhiệm vụ giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng.

10.3- Nhiệm vụ của các thành viên:

- Chấp hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ.

- Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản và tham gia triển khai thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

10.4- Số lượng thành viên trong Tổ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) đề xuất trên cơ sở tình hình thực tế tại địa phương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện) trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Trong các đợt công tác cao điểm có thể huy động thêm lực lượng theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn).

Điều 11.- Chế độ làm việc:

11.1- Chế độ hội họp:

Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị phường (xã, thị trấn) hàng tuần dự họp giao ban với Đội Quản lý trật tự đô thị quận; tổ chức họp Tổ hàng tuần để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tuần và đề ra công tác cho tuần tiếp theo, đồng thời phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ mới của Nhà nước và nhiệm vụ có liên quan mới phát sinh ở địa phương.

Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng và cuối năm, Tổ thống kê tình hình tổ chức thực hiện các quyết định hành chính và báo cáo công tác cho Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) và Đội quản lý trật tự đô thị quận (huyện) theo quy định.

Tổ có thể tổ chức họp đột xuất để triển khai các công việc cần thiết và cấp bách theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn).

11.2- Chế độ làm việc:

Thực hiện theo quy định chung của Nhà nước và quy định của Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn).

Thành viên của Tổ có chức danh, nhiệm vụ cụ thể, đồng thời phải mặc trang phục, đội mũ và đeo thẻ khi thừa hành công vụ (có hướng dẫn riêng).

Từng thành viên phải có thái độ, phong cách làm việc lịch sự, tận tụy, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Tổ, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân đến liên hệ công tác.

Điều 12.- Mối quan hệ công tác:

Tổ Quản lý trật tự đô thị phường (xã, thị trấn) có các mối quan hệ công tác như sau:

12.1- Đối với Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn):

Tổ Quản lý trật tự đô thị phường (xã, thị trấn) chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn). Tổ trưởng trực tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) về việc thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

12.2- Đối với Công an phường (xã, thị trấn):

- Tổ phối hợp với Công an phường (xã, thị trấn) trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn phường (xã, thị trấn) theo quy định tại Nghị định số 15/2003/NĐ-CP ngày 19/12/2003 của Chính phủ và Quyết định số 106/2003/QĐ-UB ngày 27/6/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Công an phường (xã, thị trấn) theo nhiệm vụ quyền hạn có trách nhiệm tổ chức giữ gìn trật tự, ngăn chặn kịp thời những hành vi cản trở, chống người thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định.

12.3- Đối với các đoàn thể, ngành khác thuộc phường (xã, thị trấn):

- Tổ có mối quan hệ phối hợp và hợp tác bình đẳng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định.

- Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Tổ, Tổ trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) giải quyết các yêu cầu đó theo luật định.

12.4- Đối với Phòng Quản lý đô thị quận (huyện):

Phòng Quản lý đô thị có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu về quy hoạch, lộ giới, chỉ giới, các loại hành lang an toàn trên địa bàn phường

(xã, thị trấn) cho Tổ Quản lý trật tự đô thị phường (xã, thị trấn) thông qua Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn).

12.5- Đối với Đội Quản lý trật tự đô thị quận (huyện):

- Tổ Quản lý trật tự đô thị phường (xã, thị trấn) giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) thực hiện mối quan hệ phối hợp Đội Quản lý trật tự đô thị quận (huyện) trong việc cưỡng chế thi hành quyết định buộc tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân quận (huyện) trên địa bàn phường (xã, thị trấn).

- Tổ Quản lý trật tự đô thị phường (xã, thị trấn) được sự hướng dẫn nghiệp vụ và tập huấn của Đội Quản lý trật tự đô thị quận (huyện).

CHƯƠNG VI KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 13.- Kinh phí hoạt động (trang bị phương tiện, trang phục,...) của Đội Quản lý trật tự đô thị quận (huyện), Tổ Quản lý trật tự đô thị phường (xã, thị trấn), chế độ lương cho thành viên (theo hình thức hợp đồng khoán việc), bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thưởng ... được trích từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính theo 4 Quyết định số 104/2003/QĐ-UB, số 105/2003/QĐ-UB, số 106/2003/QĐ-UB ngày 27/6/2003, số 107/2003/QĐ-UB ngày 27/6/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố và từ nguồn ngân sách của thành phố theo cân đối chung của Sở Tài chính thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hàng năm.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14.- Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận (huyện), Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) căn cứ quy hoạch phát triển, mức độ vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn v.v... có trách nhiệm xây dựng đề án, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện) quyết định thành lập và phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận (huyện) và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường (xã, thị trấn).

Điều 15.- Đội Quản lý trật tự đô thị quận (huyện), Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn), Tổ Quản lý trật tự đô thị phường (xã, thị trấn) và các ngành của quận (huyện), phường (xã, thị trấn) liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện cần rút kinh nghiệm, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện) việc bổ sung hoặc sửa đổi quy chế, sau khi có sự trao đổi thống nhất với Phòng Tổ chức Chính quyền quận (huyện)/.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN (HUYỆN)...